

Số: 23/2022/ QĐST-DS

Bù Đăng, ngày 27 tháng 7 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
Căn cứ vào biên bản hòa giải thành lập ngày 20 tháng 7 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 109/2022/TLST – DS ngày 27 tháng 6 năm 2022.

XÉT THẤY:

Sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông T, sinh năm 1962

Nơi cư trú: Thôn B, xã M, huyện Đ, tỉnh P

Người đại diện theo ủy quyền: Ông A, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Khu L, thị trấn P, huyện Đ, tỉnh P

- **Bị đơn:** Ông H, sinh năm 1953

Nơi cư trú: Thôn B, xã M, huyện Đ, tỉnh P.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a) Ông H có có trách nhiệm trả cho ông T 800.000.000đ tiền gốc và tiền lãi tính đến hết tháng 12/2022 của số tiền 800.000.000đ nói trên là 100.000.000đ, tổng cộng là 900.000.000đ. Thời hạn trả tiền như sau: Trả 200.000.000đ vào ngày 01/8/2022; số tiền còn lại hạn trả cuối cùng là ngày 30/12/2022.

Khi ông H trả toàn bộ hoặc một phần tiền gốc trước thời hạn ở trên thì sẽ được trừ tiền lãi (trong số tiền 100.000.000đ) tương đương số tiền ông H trả tại thời điểm trả tiền theo mức lãi 1,6%/tháng.

Sau ngày 30/12/2022 nếu ông H không trả tiền thì phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

b) Về án phí: Số tiền án phí của vụ án là 19.500.000đ mỗi bên chịu ½; Ông H có nghĩa vụ nộp 9.750.000đ, ông T có nghĩa vụ nộp 9.750.000đ, được khấu trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng trước là 8.880.000đ theo biên lai thu tiền số 0000514 ngày 23/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước, ông T còn phải nộp thêm số tiền 870.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Đăng;
- Chi cục THA huyện Bù Đăng;
- Các đương sự;
- Lưu hs.

THẨM PHÁN

(Đã kí)

NGUYỄN VĂN HUỆ